|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI SƠN Số: /KH-TH&THCSĐS | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Đại Sơn, ngày tháng 4 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Về việc tổ chức kiểm tra cuối kỳ II**

**Năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Công văn số 240/PGDĐT-THCS ngày 12/9/2022 của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022-2023 và kế hoạch số 127/PGDĐT-THCS ngày 13/04/2023 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc tổ chức kiểm tra cuối học kỳ II cấp trung học cơ sở (THCS) năm học 2022 - 2023; trường TH&THCS Đại Sơn lên kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối kỳ II năm học 2022 - 2023 như sau:

**1. Thời gian tổ chức kiểm tra**

1.1. Đối với các môn GVBM tự kiểm tra (Nhạc, Mĩ thuật, GDTC, HĐTN-HN và GDĐP ) tổ chức kiểm tra: Từ ngày 24/4/2023 đến 29/4/2023.

1.2. Đối với các môn kiểm tra còn lại (do Trường và SGD ra đề) tổ chức kiểm tra: Từ ngày 5/5/2022 đến ngày 15/5/2022.

**2. Hình thức đề, thời gian kiểm tra:**

**2.1. Đối với lớp 6, 7:**

**2.1.1. Hình thức đề kiểm tra:**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kỳ II theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- **Môn Ngữ văn:**

**+** Hình thức: Tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

+ Thời gian: 90 phút.

+ Cấu trúc đề và phân bố tỉ lệ điểm theo các mức độ nhận thức:

Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn; được phân bố tỉ lệ điểm như sau:

+ Đọc hiểu (6,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (4 câu: 2,0 điểm), thông hiểu (4 câu: 2,5 điểm), vận dụng (2 câu: 1,5 điểm).

+ Làm văn (4,0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (1,0 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (1,0 điểm).

+ Nội dung kiểm tra:

\* Ngữ liệu đọc hiểu: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, nội dung tương đương với các loại văn bản đã học; chứa đựng các thông tin về thể loại, tiếng Việt, kiến thức văn học đảm bảo các *yêu cầu cần đạt* cần kiểm tra đánh giá trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra.

\* Phần Làm văn, giáo viên lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

Khung ma trận đề kiểm tra định kì đối với lớp 6,7: kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  | **Mức độ nhận thức** | | | | | |  |  |  |  |
|  |  | **Nội dung/đơn vị** | | **Nhận biết** | | | **Thông** | | | **Vận** | | | **V. dụng** | | | **Tổng** |
| **TT** | **Kĩ năng** | (Số câu) | | | **hiểu** | | | **dụng** | | | **cao** | | |
|  | **kĩ năng** |
|  |  |  |  |  |  | (Số câu) | | | (Số câu) | | | (Số câu) | | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  | TN |  | TL | TN |  | TL | TN |  | TL | TN |  | TL |  |
| **1** | **Đọc** (số câu) |  |  | 4 |  | 0 | 3 |  | 1 | 0 |  | 2 | 0 |  | 0 | 10 |
|  | Tỉ lệ % | điểm |  | 20 |  |  | 15 |  | 10 |  |  | 15 |  |  |  | 60 |
| **2** | **Viết** |  |  | 0 |  | 1\* | 0 |  | 1\* | 0 |  | 1\* | 0 |  | 1 | 1 |
|  | *(số ý/câu)* |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tỉ lệ % | điểm |  |  |  | 10 |  |  | 10 |  |  | 10 | 0 |  | 10 | 40 |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | | | |  | | **30** |  | **35** | |  | **25** | |  | **10** | | **100** |

**- Môn Tiếng Anh:**

Kiểm tra và đánh giá đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 266/PGDĐT-THCS ngày 23/9/2022 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn dạy học tiếng Anh năm học 2022-2023 (Kiểm tra các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ, tỷ lệ điểm cân đối giữa các phần);

- Nội dung kiến thức kiểm tra môn Lịch sử-Địa lý gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, môn KHTN được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học (cụ thể theo Công văn số 229/PGDĐT-THCS ngày 5/9/2022 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục THCS năm học 2022-2023);

**- Các môn còn lại**: (trừ các môn đánh giá bằng nhận xét) theo hình thức trắc nghiệm khách quan (trắc nghiệm) kết hợp với tự luận. Các hình thức được tổ chuyên môn thống nhất phù hợp với đặc điểm dạy và học của từng môn, của tổ và theo hướng đánh giá năng lực của học sinh; được Lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

**2.1.2. Thời gian làm bài kiểm tra**

- Môn Toán, Lịch sử và Địa lí, Tiếng Anh: 60 phút;

- Môn KHTN: từ 60 phút đến 90 phút;

- Môn Ngữ văn: 90 phút;

- Các môn còn lại: 45 phút.

- Các môn đánh giá bằng nhận xét: tổ/nhóm chuyên môn thống nhất nội dung, hình thức, thời gian phù hợp với đặc điểm dạy và học của từng môn đúng quy định.

**2.2. Đối với lớp 8 và 9**

**2.2.1. Hình thức đề kiểm tra**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối kỳ II theo đúng hướng dẫn của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

**- Môn Ngữ văn:**

+ Hình thức đề kiểm tra, thời gian kiểm tra:

Hình thức: Tự luận; thời gian: 90 phút.

+ Cấu trúc đề và phân bố tỉ lệ điểm theo các mức độ nhận thức: Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn

\* Đọc hiểu (5,0 điểm) gồm 6 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (4 câu: 3,0 điểm), thông hiểu (1 câu: 1,0 điểm), vận dụng (1 câu: 1,0 điểm).

\* Làm văn (5,0 điểm): gồm 1 câu hỏi/yêu cầu: nhận biết (1,0 điểm), thông hiểu (2,0 điểm), vận dụng (1,0 điểm), vận dụng cao (1,0 điểm).

+ Nội dung kiểm tra:

\* Ngữ liệu đọc hiểu: Khuyến khích sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là các văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung cần kiểm tra phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra.

\* Phần Làm văn: Lựa chọn kiểu bài làm văn, nội dung kiến thức phù hợp với chương trình môn Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra và mục đích kiểm tra.

Khung ma trận đề kiểm tra định kì đối với lớp 8, 9

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Nội dung/đơn vị** | |  | **Mức độ nhận thức** | |  |  |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nhận** | **Thông** | **Vận** | **V. dụng** | **Tổng** |
|  | **kĩ năng** |
|  |  |  | **biết** | **hiểu** | **dụng** | **cao** |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | **Đọc** (số câu) |  |  | 4 | 1 | 1 | 0 | 6 |
|  | Tỉ lệ % | điểm |  | 30 | 10 | 10 |  | 50 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** |  |  | 1\* | 1\* | 1\* | 1 | 1 |
|  | *(số ý/câu)* |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Tỉ lệ % | điểm |  | 10 | 20 | 10 | 10 | 50 |
|  | | | |  |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | | | | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |

**- Đối với môn Tiếng Anh:** Kiểm tra và đánh giá đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 266/PGDĐT-THCS ngày 23/9/2022 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn dạy học tiếng Anh năm học 2022-2023. (Kiểm tra, đánh giá bao gồm tất cả các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ).

**- Lớp 9:** Các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục Công dân (GDCD), Tiếng Anh (chương trình 10 năm) theo hình thức trắc nghiệm khách quan (trắc nghiệm) kết hợp với tự luận.

**- Các môn còn lại của lớp 8 và 9:** (trừ các môn đánh giá bằng nhận xét) theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận do tổ/nhóm chuyên môn thống nhất phù hợp với đặc điểm dạy và học của từng môn theo hướng đánh giá năng lực của học sinh; được Thủ trưởng các đơn vị phê duyệt.

**2.2.2. Thời gian làm bài kiểm tra**

- Môn Toán: 60 phút;

- Môn Ngữ văn: 90 phút;

- Các môn đánh giá bằng nhận xét: tổ/nhóm chuyên môn thống nhất nội dung, hình thức, thời gian phù hợp với đặc điểm dạy và học của từng môn đúng quy định;

- Các môn còn lại: 45 phút.

**3**. **Cấu trúc đề kiểm tra**

**-** Xây dựng đề kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực học sinh ở cả 4 mức độ: Nhận biết: 40%, Thông hiểu: 30%, Vận dụng: 20% và Vận dụng cao: 10%.

- Đối với các môn kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận: Tỉ lệ câu hỏi trắc nghiệm khách quan từ 30% đến 50%.

Đối với môn Tin học lớp 6, 7: xây dựng đề kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực học sinh ở cả 4 mức độ: Nhận biết: 20%, Thông hiểu: 20%, Vận dụng:

40% và Vận dụng cao: 20%.

**4. Nội dung kiểm tra**

- Nội dung kiểm tra thực hiện theo Công văn số 240/PGDĐT-THCS ngày 12/9/2022 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022-2023;

* Nội dung các bài học/chủ đề được kiểm tra của 09 môn lớp 9 (đề Sở GDĐT) theo phụ lục 3 đính kèm**;**
* Nội dung kiểm tra các môn lớp 6, 7, 8 và các môn còn lại của lớp 9 theo kế hoạch dạy học của đơn vị, từ đầu học kỳ II đến thời điểm kiểm tra**;**
* Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: *Không dạy; đọc thêm; không làm; không thực hiện; không yêu cầu; khuyến khích học sinh tự đọc/ tự học/ tự làm/ tự thực hiện/ tự tìm hiểu;*
* Nội dung giới hạn kiểm tra các đề kiểm tra chung do Sở GDĐT tổ chức ra đề ở các môn học lớp 9, Phòng GDĐT sẽ gửi đến các đơn vị sau.

**5. Ra đề kiểm tra**

Để đảm bảo tính khách quan, công bằng, có cơ sở đánh giá chung chất lượng dạy và học giữa các lớp, các khối; khắc phục hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm và kiểm tra, đánh giá học sinh, việc ra đề được thực hiện cụ thể như sau:

**-** Sở GDĐT tổ chức ra đề chung toàn tỉnh 9 môn học của khối lớp 9 gồm Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (chương trình 10 năm), Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD.

**-** Trường ra đề kiểm tra chung cho các môn học còn lại ở khối 9 và các khối lớp 6, 7, 8 theo hình thức và cấu trúc được quy định tại Công văn này và được phê duyệt của Lãnh đạo nhà trường.

**6. Kinh phí ra đề, sao in đề kiểm tra**

- Sở GDĐT chịu trách nhiệm chi kinh phí sao in đề, niêm phong, đóng gói giao cho trường đối với đề kiểm tra 9 môn chung của lớp 9.

- Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm thu kinh phí sao in đề của lớp mình gửi về chuyên môn nhà trường để thanh toán kinh phí sao in đề của học sinh các lớp.

**7. Phân công ra đề cương và đề kiểm tra của nhà trường:**

**7.1. Ra đề cương**

- Ngày 17/5/2023 phải có tất cả đề cương các môn và nộp về TTCM kiểm tra, tổng hợp để gởi PHT vào ngày 20/5/2023.

\*Lưu ý: Đối với các môn Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề thì nội dung đề cương phải bám theo phụ lục 3 của Sở GDĐT.

**7.2. Ra đề kiểm tra:**

- Đối với các môn trường tổ chức ra đề:

+ Đề KT *(gồm bảng đặc tả, ma trận, đề và đáp án)*: GVBM nộp bản in và File mềm cho tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, tổng hợp và gởi cho PHT, hạn cuối trước hạn cuối trước ngày 22/5/2023.

- Đối với các môn Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề:

Nhận đề kiểm tra tại Phòng Giáo dục và Đào tạo vào ngày 05 tháng 5 năm 2023.

**\* Lưu ý:**

+ Giáo viên ra bộ đề KTHKII gửi về TTCM phải tách mỗi nội dung riêng (*bảng đặc tả, ma trận, đề, đáp án).*

*+* Đặt tên file đề KT: MÔN LỚP\_GV\_KTHKII; Ví dụ: TOÁN 6\_TÂM\_KTHKII

+ TTCM khi gửi bộ đề về chuyên môn trong 1 tệp chung đặt tên: TÊN TỔ\_KTHKII; Ví dụ: TỔ XÃ HỘI\_KTHKII ; Trong tệp chứa đề phân theo từng khối rõ ràng, cụ thể.

+ Giấy làm bài kiểm tra do trường tự thiết kế mẫu sao cho đảm bảo làm bài, làm phách và chấm bài được thuận lợi. (Có mẫu kèm theo KH)

**8. Tổ chức triển khai thực hiện**

**8.1. Trách nhiệm của nhà trường:**

- Thành lập Ban ra đề và sao in đề các môn do trường ra đề.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc tổ chức thực hiện kiểm tra cuối học kỳ II từ khâu coi, chấm kiểm tra (bảo quản đề, mở niêm phong đề, phân công coi; đánh phách bài, lưu đầu phách, phân công giám khảo, hồi phách, nhập điểm, báo cáo tổng hợp kết quả...);

- Nhận đề kiểm tra theo đúng lịch giao nhận đề của Phòng GDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2023 để đảm bảo tiến độ công việc.

- Lập số báo danh cho học sinh theo khối lớp, phân chia phòng, tổ chức coi kiểm tra nghiêm túc, tránh các tiêu cực trong kiểm tra;

- Tổ chức kiểm tra theo đúng lịch kiểm tra cuối học kỳ II (đính kèm);

- Tạo phách, cắt phách, tổ chức chấm bài công bằng, khách quan, đúng hướng dẫn chấm và bảo mật tốt, hồi phách, nhập điểm đúng quy định;

- Nộp ma trận đề, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm các môn do trường ra đề và báo cáo thống kê (theo mẫu gửi của PGD sau) và gửi về Phòng GDĐT khi có thông báo.

**8.2. Trách nhiệm của Tổ chuyên môn:**

- Triển khai kế hoạch KTHKII đến tổ viên.

- Phân công giáo viên ra đề cương, đề kiểm tra đảm bảo theo nội dung ma trận, 2 đề/môn.

- Tổ chức duyệt đề, kiểm tra đề, lưu đề đảm bảo.

- Thực hiện nghiêm túc việc coi kiểm tra; tổ chức chấm bài đảm bảo nguyên tắc chính xác, công bằng, khách quan, đúng hướng dẫn chấm và bảo mật tốt.

Trên đây là kế hoạch tổ chức KTHKII yêu cầu Tổ trưởng chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc thì báo cáo về chuyên môn nhà trường để kịp thời giải quyết./.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -HT (để báo cáo);  - TTCM để triển khai;  - Lưu: VT. | | **KT.****HIỆU TRƯỞNG**  **PHT.****HIỆU TRƯỞNG**  **Ngô Thị Hoài** | | |
|  | |  |
|  | |  |